

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 202/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22/9/2021

Vv “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Minh Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Tư Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Dạ Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Ung Nho Qu, sinh năm 1980. Địa chỉ: Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dạ Th trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Dạ Th và ông Ung Nho Qu tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2012. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau tại nhà ông Qu được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Qu không lo làm ăn, rượu chè, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh đập bà Th. Bà Th đã gửi đơn yêu cầu ly hôn và đã đưa các con về nhà cha mẹ để ở Tam Xuân 2 sinh sống từ tháng cho đến nay. Từ đó đến nay, hai người không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Bà Th thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Qu.

+ Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung tên Ung Nho Ng, sinh năm 2012 và Ung Nho Th, sinh năm 2015 đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con;

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung và cho vay mượn nợ: Không có.

- Tại phiên tòa, con chung của bà Th là cháu Ung Nho Ng có ý kiến xin được tiếp tục ở với mẹ.

- Đối với bị đơn là ông Ung Nho Qu: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải nhưng ông Qu vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham dự phiên tòa đã được niêm yết hợp lệ hai lần nhưng ông Qu vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành phát biểu quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Th, ông Qu có đăng ký kết hôn, hôn nhân của hai người là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Qu không chăm lo gia đình, rượu chè, thường xuyên vô cớ đánh đập bà Th. Đến nay hai người không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

Về con chung: Bà Th với ông Qu có hai con chung tên Ung Nho Ng, sinh năm 2012 và Ung Nho Th, sinh năm 2015, hiện do bà Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại phiên tòa cháu Ngoan có nguyện vọng được ở với bà Th. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th giao cả hai cháu cho bà Th nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Th và ông Qu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Các đương sự cư trú tại xã T, huyện N, bà Th khởi kiện

yêu cầu giải quyết ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” là đúng với quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định, đã triệu tập các đương sự đến hòa giải nhưng ông Qu cố tình vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự, ông Qu đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống, giữa bà Th và ông Qu phát sinh mâu thuẫn và hai người không tự khắc phục được nên dẫn đến việc bà Th yêu cầu ly hôn. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Qu không lo làm ăn, rượu chè, thường xuyên đánh đập bà Th. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Qu không đến, điều này chứng tỏ ông Qu đã bỏ mặc cuộc hôn nhân, không còn muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông Qu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Th và ông Qu có hai con chung tên Ung Nho Ng, sinh năm 2012 và Ung Nho Th, sinh năm 2015, hiện bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy ông Qu không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho gia đình, vợ con. Từ trước đến nay bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý và không làm thay đổi môi trường sống của các cháu nên tiếp tục giao cho bà Th nuôi dưỡng là đúng với yêu cầu của bà Th, mong muốn của cháu Ngoan và phù hợp với thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Th, cháu Ngoan, giao cháu Ngoan và cháu Thiên cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà Th không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Qu có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Dạ Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Dạ Th về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với ông Ung Nho Qu.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Dạ Th được ly hôn với ông Ung Nho Qu;

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Dạ Th được trực tiếp nuôi hai con chung tên Ung Nho Ng, sinh ngày tháng năm 2012 và Ung Nho Th, sinh ngày tháng năm 2015 đến khi đủ 18 tuổi, bà Th không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ung Nho Qu có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Dạ Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và cho vay mượn nợ: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Dạ Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo biên lai thu số 0004925 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- UBND xã Tam Anh Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thắng